

Mường Mươn, ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đầu năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 410/QĐ-PGD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của phòng Giáo Dục & Đào Tạo V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS năm 2024.

Căn cứ Quyết định số: 411/QĐ-PGD ngày 29/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v Giao dự toán bổ sung cho các đơn vị trường để thực hiện chính sách theo nghị định 116/2016/NĐ – CP ngày 18/7/2016 của chính phủ, chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, chính sách hỗ trợ theo nghị định 105/2020/NĐ – CP ngày 08/9/2020 của chính phủ, chính sách hỗ trợ theo quy định tại nghị định 81/2021/NĐ – CP ngày 27/8/2021 của chính phủ, và chính sách hỗ trợ học tập HS dân tộc rất ít người theo nghị định 57/2017/NĐ – CP 4 tháng cuối năm 2022 và 5 tháng đầu năm 2024

Trường Mầm Non Số 2 Mường Mươn báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024:

1. Nội dung công khai:

Công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước quý I theo biểu số 3 - Ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 539.512.500 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 539.512.500 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 78.080.000 đồng, đạt 21,72% so với dự toán giao và tăng 6,72% so với cùng kỳ năm 2023

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2024 của trường Mầm Non Số 2 Mường Mươn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT



Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Lan Hương

Đơn vị: Trường Mầm Non Số 2 Mường Mươn
Chương: 622

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư
số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 410/QĐ-PGD ngày 29/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.250.700
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5.250.700
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.250.700
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 411/QĐ-PGD ngày 29/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	344.512
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	344.512
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	344.512
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	

Số: 410/QĐ-PGD

Mường Chà, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non,
Tiểu học, THCS năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ quyết định số: 01/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà;

Căn cứ quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Mường Chà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương 2024;

Căn cứ Quyết định số: 6756/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Mường Chà V/v phê duyệt phương án phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các trường trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2024 cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Mường Chà. Căn cứ dự toán giao, thù trường các đơn vị trường học tổ chức thực hiện chi ngân sách theo đúng luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thù trường các đơn vị trường được giao dự toán, bộ phận kế toán và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH
- KBNN huyện
- Đơn vị sử dụng NS
- Lưu KT, VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Hồng Quân

BIỂU GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN NĂM 2024

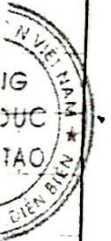
(Kèm theo Quyết định số: 410/QĐ-PGD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Mã DVQHNS	KP chi không thường xuyên		KP chi thường xuyên		Ghi chú
			Tính chất nguồn KP	Số tiền	Tính chất nguồn KP	Số tiền	
	Tổng số			10.000.000.000		277.496.151.000	
	Loại 070-071			3.635.000.000		90.962.090.000	
1	MN Hira Ngai	1096658	12	195.000.000	13	5.908.680.000	
2	MN Huoi Leng	1085784	12	195.000.000	13	5.557.640.000	
3	MN Huoi Mi	1085774	12	195.000.000	13	5.879.800.000	
4	MN Ma Thi Ho	1085782	12	195.000.000	13	8.765.320.000	
5	MN Muong Anh	1085776	12	195.000.000	13	4.789.520.000	
6	MN Số 1 Muong Muan	1085786	12	195.000.000	13	6.100.900.000	
7	MN Số 2 Muong Muan	1121810	12	195.000.000	13	5.250.700.000	
8	MN Muong Tung	1130222	12	550.000.000	13	8.811.100.000	
9	MN Số 1 Na Sang	1085780	12	195.000.000	13	6.783.150.000	
10	MN Số 2 Na Sang	1121812	12	195.000.000	13	6.192.850.000	
11	MN Nam Nen	1085787	12	195.000.000	13	4.930.730.000	
12	MN Sa Long	1085777	12	195.000.000	13	6.448.750.000	
13	MN Số 1 Sa Long	1085783	12	195.000.000	13	4.870.720.000	
14	MN Số 2 Sa Long	1121811	12	550.000.000	13	6.382.560.000	
15	MN Thi Tran	1085788	12	195.000.000	13	4.289.670.000	
	Loại 070-072			3.720.000.000		110.597.031.000	
1	PTDTBT TH Hira Ngai	1085769	12	195.000.000	13	7.528.520.000	
2	PTDTBT TH Ma Thi Ho	1130224	12	395.000.000	13	9.974.490.000	
3	PTDTBT TH Muong Anh	1085758	12	195.000.000	13	6.023.890.000	
4	PTDTBT TH Nam Nen	1085772	12	195.000.000	13	6.031.576.000	
5	PTDTBT TH Sa Long	1085764	12	355.000.000	13	6.355.370.000	
6	TH Số 1 Muong Muan	1085767	12	295.000.000	13	8.650.803.000	
7	PTDTBT TH Số 2 Muong Muan	1098660	12	195.000.000	13	8.259.280.000	
8	PTDTBT TH Số 1 Na Sang	1098654	12	195.000.000	13	9.055.690.000	



9	PTDTBT TH Số 2 Na Sang	1098655	12	195.000.000	13	7.104.329.000
10	PTDTBT TH và THCS Sá Tông	1130221	12	175.000.000	13	5.490.500.000
11	PTDTBT TH Số 2 Sá Tông	1098657	12	195.000.000	13	6.637.640.000
12	PTDTBT TH Nậm He	1085773	12	195.000.000	13	6.704.063.000
13	PTDTBT TH Huồi Lềng	1085765	12	195.000.000	13	8.022.720.000
14	PTDTBT TH Huồi Mí	1085761	12	550.000.000	13	7.176.880.000
15	TH Thị Trấn	1085771	12	195.000.000	13	5.491.630.000
16	TH và THCS Mường Tùng	1130223	12		13	2.089.650.000
	Loại 070-073			2.645.000.000		75.937.030.000
1	PTDTBT THCS Huồi Mí	1098662	12	195.000.000	13	4.885.180.000
2	THCS Mường Anh	1085755	12	195.000.000	13	4.509.050.000
3	TH&THCS Mường Tùng	1130223	12	195.000.000	13	6.435.630.000
4	THCS Nậm Nèn	1085744	12	195.000.000	13	4.626.200.000
5	THCS Thị Trấn	1085756	12	195.000.000	13	5.542.740.000
6	PTDTBT THCS Hừa Ngải	1085742	12	295.000.000	13	5.733.210.000
7	PTDTBT THCS Huồi Lềng	1085745	12	195.000.000	13	6.026.120.000
8	PTDTBT THCS Ma Thi Hồ	1085747	12	195.000.000	13	8.269.170.000
9	PTDTBT THCS Mường Mươn	1085750	12	195.000.000	13	8.551.990.000
10	PTDTBT THCS Na Sang	1085752	12	195.000.000	13	9.524.150.000
11	PTDTBT THCS Sa Lông	1085749	12	195.000.000	13	5.828.370.000
12	PTDTBT TH & THCS Sá Tông	1130221	12	400.000.000	13	6.005.220.000



QUYẾT ĐỊNH

V/v Giao dự toán cho các đơn vị trường để thực hiện chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, chính sách hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, và chính sách hỗ trợ học tập HS dân tộc rất ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP 4 tháng cuối năm 2023 và 5 tháng đầu năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ quyết định số: 01/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà;

Căn cứ quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Mường Chà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương 2024;

Căn cứ Quyết định số: 6756/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Mường Chà V/v phê duyệt phương án phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các trường trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán cho các đơn vị trường để thực hiện chính hỗ trợ học sinh 4 tháng cuối năm 2023 và 5 tháng đầu năm 2024.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Mường Chà. Căn cứ dự toán giao, thủ trưởng các đơn vị trường học tổ chức thực hiện chi ngân sách theo đúng các văn bản hướng dẫn và luật ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị trường được giao dự toán, bộ phận kế toán và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH
- KBNN huyện
- Đơn vị sử dụng NS
- Lưu KT, VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Hồng Quân

